TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH LIÊM** **TỈNH HÀ NAM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 17 - 8 - 2023
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH LIÊM, TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: ông Lại Xuân Cảnh;

Các Hội thẩm nhân dân: ông Quách Xuân Luyện và bà Phạm Thị Mơ.

- Thư ký phiên toà: ông Nguyễn Thế Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Liêm tham gia phiên tòa: ông Vũ Đình Tưởng - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 11/2023/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 4 năm 2023, về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 28/7/2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: chị Nguyễn Thị L - sinh năm 1987; có mặt,

2. Bị đơn: anh Nguyễn Văn S - sinh năm 1981; có đề nghị xét xử vắng mặt,

Cùng nơi thường trú: tổ dân phố CD, thị trấn TT, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện đề ngày 06/4/2023 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn - chị Nguyễn Thị L trình bầy:*

Chị và anh Nguyễn Văn S kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã Thanh Lưu (nay là UBND thị trấn TT), huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam ngày 23/01/2008. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, tính tình vợ chồng không hợp, không có tiếng nói chung, dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi, chửi nhau, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Mâu thuẫn giữa vợ chồng đã nhiều lần tự giải quyết với nhau, gia đình hai bên khuyên bảo, hòa giải nhiều lần, nhưng không cải thiện. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2018 cho đến nay, không quan tâm đến nhau và chấm dứt mọi quan hệ tình cảm. Nay, chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly

hôn với anh S.

Về con chung: chị xác định vợ chồng có 04 con chung là Nguyễn Minh Ngọc - sinh ngày 13/11/2008, Nguyễn Minh Trường - sinh ngày 20/9/2010, Nguyễn Thị Hồng Mến - sinh ngày 10/01/2016 và Nguyễn Minh Hoàng - sinh ngày 05/7/2021. Hiện nay, các cháu Ngọc, Trường và Mến đang ở với anh S, cháu Hoàng đang ở với chị. Nay, chị đề nghị Tòa án giao 02 cháu lớn là Ngọc và Trường cho anh S trực tiếp nuôi dưỡng, cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi; giao cháu Mến và Hoàng cho chị trực tiếp nuôi dưỡng, cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi; không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản, công nợ, công sức đóng góp, trợ cấp khó khăn sau ly hôn: chị xác định không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Tại bản tự khai ngày 31/7/2023, bị đơn - anh Nguyễn Văn S trình bầy:*

Anh kết hôn với chị Nguyễn Thị L trên cơ sở tìm hiểu tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung hòa thuận, hạnh phúc đến thời gian gần đây thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm, không thông cảm chia sẽ lẫn nhau, dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn. Đến nay, chị L kiện ly hôn anh thì anh cũng nhất trí vì tình cảm vợ chồng không còn. Lý do trước đây anh không đến Tòa án làm việc là do anh bận công việc nên không đến được, các văn bản tố tụng anh đều đã nhận được và không có ý kiến gì, đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật.

Về con chung: vợ chồng có 04 con chung là Nguyễn Minh Ngọc - sinh ngày 13/11/2008, Nguyễn Minh Trường - sinh ngày 20/9/2010, Nguyễn Thị Hồng Mến - sinh ngày 10/01/2016 và Nguyễn Minh Hoàng - sinh ngày 05/7/2021. Nay, anh có nguyện vọng được nuôi dưỡng 03 cháu Ngọc, Trường và Mến, còn chị L nuôi cháu Hoàng, cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng nuôi con: anh yêu cầu chị L phải cấp dưỡng nuôi cháu Mến hàng tháng là 1.500.000đ/tháng, kể từ tháng 8 năm 2023 cho đến khi cháu Mến đủ 18 tuổi. Anh không nhất trí để chị L nuôi cháu Mến vì chị L không có công việc đảm bảo nuôi con.

Về tài sản, công nợ, công sức đóng góp, trợ cấp khó khăn sau ly hôn: anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Vì lý do điều kiện công việc của anh bận, thường xuyên phải đi lưu động không có nhà, vì vậy anh đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt anh theo quy định của pháp luật.

** Tại bản tự khai ngày 31/7/2023, các cháu Nguyễn Minh Ngọc, Nguyễn Minh Trường và Nguyễn Thị Hồng Mến đều trình bày:* cháu có nguyện vọng được ở với bố.

** Tại Biên bản làm việc ngày 30/5/2023, đại diện chính quyền, đoàn thể thị trấn TT có quan điểm:*

- Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Văn S kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, đã được UBND xã Thanh Lưu (nay là UBND thị

trấn TT) cấp Giấy chứng nhận kết hôn ngày 23/01/2008. Sau khi kết hôn, anh chị đăng ký hộ khẩu thường trú và sinh sống tại tổ dân phố CD, thị trấn TT, huyện Thanh Liêm. Mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Văn S xảy ra là thực tế, tuy nhiên nguyên nhân mâu thuẫn thì chính quyền, đoàn thể thị trấn TT cũng không nắm rõ vì khi xảy ra mâu thuẫn, chị L, anh S không gửi đơn đến ban hòa giải thôn, chính quyền để giải quyết. Hiện nay, anh chị đang sống ly thân, anh S làm nghề lái xe nên vẫn thi thoảng đi về nhà thường xuyên, khả năng hòa giải đoàn tụ giữa anh chị là rất khó. Nay, chị L có đơn xin ly hôn anh S, địa phương đề nghị Tòa án tiếp tục tổ chức hòa giải giữa anh chị, trường hợp thấy không thể đoàn tụ được thì giải quyết cho anh chị ly hôn theo quy định của pháp luật. Về con chung: chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Văn S có 04 con chung là: Nguyễn Minh Ngọc - sinh ngày 13/11/2008, Nguyễn Minh Trường - sinh ngày 20/9/2010, Nguyễn Thị Hồng Mến - sinh ngày 10/01/2016 và Nguyễn Minh Hoàng - sinh ngày 05/7/2021. Hiện nay các cháu đang ở với chị L và anh S; đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật và thỏa thuận của các đương sự. Về công nợ: chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Văn S không nợ các khoản gì đối với địa phương; còn anh chị có nợ cá nhân, tập thể nào khác hay không thì chính quyền địa phương không nắm rõ. Về tài sản, công sức đóng góp, trợ cấp khó khăn sau ly hôn đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật nếu các đương sự có yêu cầu.

**** Tại phiên toà:***

- Chị Nguyễn Thị L giữ nguyên quan điểm về việc xin ly hôn với anh Nguyễn Văn S. Về con chung: chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được nuôi dưỡng cháu Nguyễn Minh Hoàng và cháu Nguyễn Thị Hồng Mến; giao cháu Nguyễn Minh Ngọc và Nguyễn Minh Trường cho anh Nguyễn Văn S nuôi dưỡng; không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản, công nợ, công sức đóng góp, trợ cấp khó khăn sau ly hôn: chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Ý kiến của Kiểm sát viên:

Về tố tụng: trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật; thực hiện đúng và đầy đủ trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn về cơ bản đã thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 28, các điều 35, 39, 147, 227 và 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 51, 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội - xử cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Văn S. Về con chung: giao cháu Nguyễn Minh Ngọc và Nguyễn Minh Trường cho anh Nguyễn Văn S trực tiếp nuôi dưỡng, cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi; giao cháu Nguyễn Thị Hồng Mến và Nguyễn Minh Hoàng cho chị Nguyễn Thị L trực tiếp nuôi dưỡng, cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi; không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Các bên được quyền thăm nom, chăm sóc,

nuôi dưỡng và giáo dục con chung theo quy định của pháp luật. Về án phí ly hôn sơ thẩm, chị Nguyễn Thị L phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: căn cứ vào nội dung đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị L có cơ sở xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn là anh Nguyễn Văn S hiện đang cư trú tại tổ dân phố CD, thị trấn TT, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Thanh Liêm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa và có đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt; nên theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Văn S là tự nguyện và hợp pháp. Sau thời gian chung sống hòa thuận, hạnh phúc thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp và bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Vợ chồng thường xuyên cãi, chửi nhau, dẫn đến mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2018 cho đến nay, không còn quan tâm đến nhau, không có biện pháp gì để hàn gắn tình cảm. Mâu thuẫn vợ chồng đã nhiều lần đã tự giải quyết với nhau, gia đình hai bên khuyên bảo, hòa giải nhiều lần, nhưng không cải thiện. Trong Đơn xin ly hôn ngày 30/01/2023, thì anh S đã ký và ghi rõ nhất trí ly hôn với chị L. Tại bản tự khai ngày 31/7/2023, anh S cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn và nhất trí ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy: mâu thuẫn vợ chồng giữa chị L và anh S đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc chị L xin ly hôn anh S là có căn cứ, phù hợp với thực tế và pháp luật được quy định tại Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Văn S có 04 con chung là Nguyễn Minh Ngọc - sinh ngày 13/11/2008, Nguyễn Minh Trường - sinh ngày 20/9/2010, Nguyễn Thị Hồng Mến - sinh ngày 10/01/2016 và Nguyễn Minh Hoàng - sinh ngày 05/7/2021. Bản thân anh S đề nghị được nuôi các cháu Ngọc, Trường và Mến; còn cháu Hoàng giao cho chị L nuôi dưỡng và anh yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi cháu Mến 1.500.000 đồng/tháng, kể từ tháng 8 năm 2023 cho đến khi cháu Mến đủ 18 tuổi. Chị L có nguyện vọng được nuôi dưỡng cháu Mến và cháu Hoàng, không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy: yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung của chị L và anh S đều chính đáng. Tuy nhiên, cháu Hoàng đang dưới 36 tháng tuổi, cháu Mến là cháu gái, nên rất cần sự chăm sóc về thể chất, giáo dục tâm, sinh lý của người mẹ. Bản thân chị L có nguyện vọng được nuôi dưỡng 02 cháu và xuất trình được tài liệu, chứng cứ chứng minh thu nhập cũng như các điều kiện nuôi dưỡng con

cần thiết khác. Mặt khác, điều kiện công việc hiện tại của anh S phải thường xuyên đi lưu động, không thường xuyên có mặt ở nhà, nên việc nuôi dưỡng, chăm sóc con là không đảm bảo nếu giao 03 cháu cho anh nuôi dưỡng. Vì vậy, căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của các cháu, điều kiện thực tế của chị L và anh S; Hội đồng xét xử quyết định giao cháu Nguyễn Minh Ngọc và Nguyễn Minh Trường cho anh Nguyễn Văn S trực tiếp nuôi dưỡng, cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi; giao cháu Nguyễn Thị Hồng Mến và Nguyễn Minh Hoàng cho chị Nguyễn Thị L trực tiếp nuôi dưỡng, cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng nuôi con: anh S yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi cháu Mến, nhưng cháu Mến đã được giao cho chị L nuôi dưỡng và chị L không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con; mặt khác, chị L và anh S mỗi người đều nuôi dưỡng 02 con chung, nên không ai phải cấp dưỡng nuôi con là hợp lý.

[4] Về tài sản chung, công nợ, công sức đóng góp, trợ cấp khó khăn sau ly hôn: chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Văn S đều xác định không có và không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[5] Về án phí: chị Nguyễn Thị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các điều 51, 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; các điều 147, 227, 228, 266 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Văn S.

2. Về con chung: giao cháu Nguyễn Minh Ngọc - sinh ngày 13/11/2008 và Nguyễn Minh Trường - sinh ngày 20/9/2010 cho anh Nguyễn Văn S trực tiếp nuôi dưỡng, cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi; giao cháu Nguyễn Thị Hồng Mến - sinh ngày 10/01/2016 và Nguyễn Minh Hoàng - sinh ngày 05/7/2021 cho chị Nguyễn Thị L trực tiếp nuôi dưỡng, cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi; anh Nguyễn Văn S và chị Nguyễn Thị L không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Các bên được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung theo quy định của pháp luật.

3. Án phí ly hôn sơ thẩm: chị Nguyễn Thị L phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), được đối trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà chị L đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Liêm theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001315 ngày 21/4/2023.

4. Quyền kháng cáo đối với bản án: các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án

hoặc bản án được niêm yết.

5. Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án: trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Thanh Liêm;
- Chi cục THADS huyện Thanh Liêm;
- UBND thị trấn TT, huyện Thanh Liêm;
- Các đương sự;
- Cổng thông tin điện tử của Tòa án;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Lại Xuân Cảnh